

إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَيَجْعَلُ لَهُمُ
 الرَّحْمَنُ وُدًّا ﴿٩٦﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ لِتُبَشِّرَ بِهِ
 الْمُتَّقِينَ وَتُنذِرَ بِهِ قَوْمًا لُدًّا ﴿٩٧﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُم
 مِّن قَرْنٍ هَلْ يُحِسُّ مِنْهُمْ مِّنْ أَحَدٍ أَوْ تَسْمَعُ لَهُمْ رِكْزًا ﴿٩٨﴾

سورة طه

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طه ﴿١﴾ مَا أَنزَلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لِتَشْقَى ﴿٢﴾ إِلَّا تَذَكَّرَ
 لِمَن يَخْشَى ﴿٣﴾ تَنزِيلًا مِّمَّنْ خَلَقَ الْأَرْضَ وَالسَّمَوَاتِ الْعُلَى ﴿٤﴾
 الرَّحْمَنُ عَلَى الْعَرْشِ اسْتَوَى ﴿٥﴾ لَهُ وَمَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
 الْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَمَا تَحْتَ الثَّرَى ﴿٦﴾ وَإِن تَجَهَّرْ بِالْقَوْلِ
 فَإِنَّهُ يَعْلَمُ السِّرَّ وَأَخْفَى ﴿٧﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ
 الْحُسْنَى ﴿٨﴾ وَهَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَى ﴿٩﴾ إِذ رَأَى نَارًا
 فَقَالَ لِأَهْلِهِ امْكُثُوا إِنِّي آنستُ نَارَ الْعَلِيِّ ؕ أَتَيْكُمْ مِنْهَا بِقَبَسٍ
 أَوْ أَجْدَعٍ عَلَى النَّارِ هُدًى ﴿١٠﴾ فَلَمَّا أَتَاهَا نُودِيَ يَمْوَسَى ﴿١١﴾ إِنِّي
 أَنَا رَبُّكَ فَأَخْلَعْ نَعْلَيْكَ إِنَّكَ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ﴿١٢﴾

96.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ được Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng thương yêu;

97.- Bởi thế TA làm cho Nó (Qur'ān) thành dễ dàng với chiếc lưới (tiếng nói, giọng nói) của Người mà Người dùng để báo tin mừng cho những người ngay chính sợ Allah và để cảnh cáo đám người hay cãi vã.

98.- Và có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Há Người có tìm thấy một người nào của bọn chúng hoặc nghe một lời xâm xì nào của chúng hay không?



TĀ-HĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Tā. Hā.*

2.- Không phải TA ban Qur'ān (này) xuống cho Người (Muhammad) làm cho Người buồn,

3.- Mà đó là một Lời Nhắc Nhở dành cho những người sợ (Allah).-

4.- Một sự Mặc khải từ Đấng đã tạo hóa trái đất và các tầng trời ở trên cao.

5.- Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng lên ngôi trên chiếc Ngai vương.

6.- Bất cứ vật gì trong các tầng trời và dưới đất và vật gì nằm giữa trời đất và vật gì nằm sâu dưới lòng đất đều là của Ngài cả.

7.- Và nếu Người có nói lớn tiếng thì quả thật Ngài vẫn biết rõ điều bí mật kể cả điều được bưng bít kín hơn nữa.

8.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài. Ngài mang những tên gọi tốt đẹp nhất.

9.- Và Người đã biết câu chuyện của Mūsa hay chưa?

10.- Khi thấy một ngọn lửa, Người bảo gia đình của Người: “Hãy tạm dừng chân ở đây. Hy vọng ta sẽ mang về cho các người một cục than hồng hoặc ta sẽ tìm thấy nơi đóng lửa một Chỉ đạo.”

11.- Nhưng khi Người tiến đến đồng lửa, bỗng nhiên có tiếng gọi bảo: “Hỡi Mūsa!

12.- “TA đây! TA là *Rabb* của nhà ngươi. Hãy cởi giày của ngươi ra. Quả thật, nhà ngươi đang ở nơi thung lũng 'Tuwa' linh thiêng;

وَأَنَا اخْتَرْتُكَ فَاسْتَمِعْ لِمَا يُوحَىٰ ﴿١٣﴾ إِنِّي أَنَا اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا
 فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ الصَّلَاةَ لِذِكْرِي ﴿١٤﴾ إِنَّ السَّاعَةَ آتِيَةٌ
 أَكَادُ أَخْفِيهَا لِتُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا تَسْعَىٰ ﴿١٥﴾ فَلَا يَصُدُّكَ
 عَنْهَا مَنْ لَا يُؤْمِنُ بِهَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ فَتَرْدَىٰ ﴿١٦﴾ وَمَاتِلَكَ
 بِيَمِينِكَ يَمُوسَىٰ ﴿١٧﴾ قَالَ هِيَ عَصَايَ أَتَوَكَّأُ عَلَيْهَا
 وَأَهُشُّ بِهَا عَلَىٰ غَنَمِي وَلِي فِيهَا مَعَارِبُ أُخْرَىٰ ﴿١٨﴾ قَالَ أَلْقِهَا
 يَمُوسَىٰ ﴿١٩﴾ فَأَلْقَاهَا فَإِذَا هِيَ حَيَّةٌ تَسْعَىٰ ﴿٢٠﴾ قَالَ خُذْهَا
 وَلَا تَخَفْ سَنُعِيدُهَا سِيرَتَهَا الْأُولَىٰ ﴿٢١﴾ وَأَضْمَمْ يَدَكَ
 إِلَىٰ جَنَاحِكَ تَخْرُجَ بَيْضَاءَ مِنْ غَيْرِ سَوَاءٍ آيَةٌ أُخْرَىٰ ﴿٢٢﴾ لِنُرِيكَ
 مِنْ آيَاتِنَا الْكُبْرَىٰ ﴿٢٣﴾ أَذْهَبَ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ﴿٢٤﴾ قَالَ
 رَبِّ اشْرَحْ لِي صَدْرِي ﴿٢٥﴾ وَيَسِّرْ لِي أَمْرِي ﴿٢٦﴾ وَأَحْلِلْ عُقْدَةَ مِنِّي
 لِسَانِي ﴿٢٧﴾ يَفْقَهُوا قَوْلِي ﴿٢٨﴾ وَاجْعَلْ لِي وَزِيرًا مِّنْ أَهْلِي ﴿٢٩﴾ هَارُونَ
 أَخِي ﴿٣٠﴾ أَشَدُّ بِهِ أَزْرَىٰ ﴿٣١﴾ وَأَشْرِكُهُ فِي أَمْرِي ﴿٣٢﴾ كَيْ نُسَبِّحَكَ
 كَثِيرًا ﴿٣٣﴾ وَنَذْكُرَكَ كَثِيرًا ﴿٣٤﴾ إِنَّكَ كُنْتَ بِنَا بَصِيرًا ﴿٣٥﴾ قَالَ قَدْ
 أُوتِيتَ سُؤْلَكَ يَمُوسَىٰ ﴿٣٦﴾ وَلَقَدْ مَنَّا عَلَيْكَ مَرَّةً أُخْرَىٰ ﴿٣٧﴾

- 13.- “Và TA đã chọn nhà ngươi. Bởi thế, hãy lắng nghe điều mặc khải.
- 14.- “Rõ chính TA là Allah đây. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ TA. Do đó, hãy thờ phụng TA; và hãy dâng lễ ‘*Salāh*’ để tưởng nhớ TA.
- 15.- “Thật sự Giờ (Xét xử) đang tiến đến nhưng TA muốn giữ kín nó để cho mỗi linh hồn nuôi hy vọng sẽ được ân thưởng tùy theo cố gắng của mình.
- 16.- “Do đó, chớ để cho ai không có đức tin nơi nó và chạy theo những dục vọng của mình làm cho Ngươi xao lãng nó e rằng Ngươi sẽ bị tiêu diệt.
- 17.- “Và vật gì nơi tay phải của Ngươi vậy, hỡi *Mūsa*?”
- 18.- Người thưa: “Đó là chiếc gậy mà bề tôi dùng để tựa mình và đập rụng lá cây cho đàn cừu của bề tôi và nhiều công dụng khác nữa.”
- 19.- (Allah) phán: “Hãy quăng nó xuống, hỡi *Mūsa*!”
- 20.- Thế là Người ném nó xuống. Nó biến thành một con rắn biết bò.
- 21.- (Allah) phán: “Hãy nắm lấy nó và chớ sợ. TA sẽ làm cho nó hiện nguyên hình trở lại.
- 22.- “Và hãy áp bàn tay (phải) của Ngươi sát vào ba sườn của Ngươi, nó sẽ hiện ra trắng toát, không có gì đau đớn cả. Một Phép lạ khác.
- 23.- “Để TA trưng cho Ngươi thấy một số Dấu lạ lớn nhất của TA.
- 24.- “Hãy đi gặp *Fir'aun* (Phê-rô). Quả thật, nó đã tàn ác quá mức.”
- 25.- (*Mūsa*) thưa: “*Lay Rabb!* Xin Ngài nới rộng lòng ngực của bề tôi;
- 26.- “Và làm cho công tác của bề tôi được dễ dàng;
- 27.- “Và tháo cái gút (ngọng) ra khỏi lưỡi của bề tôi;
- 28.- “Để chúng (đối phương) có thể hiểu được lời nói của bề tôi.
- 29.- “Và xin cử một người phụ tá cho bề tôi từ gia đình của bề tôi;
- 30.- “*Hārūn*, người anh của bề tôi;
- 31.- “Xin Ngài gia tăng sức mạnh cho bề tôi qua anh ấy;
- 32.- “Và bắt anh ấy chia sẻ công việc của bề tôi;
- 33.- “Để (hai) chúng tôi có thể tán dương Ngài nhiều;
- 34.- “Và tưởng nhớ Ngài thật nhiều;
- 35.- “Bởi vì quả thật Ngài Hằng thấy chúng tôi.”
- 36.- (Allah) phán: “Chắc chắn các điều mà Ngươi yêu cầu được chấp thuận, hỡi *Mūsa*!
- 37.- “Và chắc chắn, TA đã gia ân cho ngươi vào một dịp khác

إِذْ أَوْحَيْنَا إِلَىٰ أُمِّكَ مَا يُوحَىٰ ﴿٢٨﴾ أَنْ أَقْذِفِيهِ فِي التَّابُوتِ فَاقْذِفِيهِ
 فِي الْيَمِّ فَلْيُلْقِهِ الْيَمُّ بِالسَّاحِلِ يَأْخُذْهُ عَدُوٌّ لِي وَعَدُوٌّ لَهُ وَأَلْقَيْتُ
 عَلَيْكَ مَحَبَّةً مِنِّي وَلِتُصْنَعَ عَلَىٰ عَيْنِي ﴿٢٩﴾ إِذْ تَمْشِي أُخْتُكَ فَتَقُولُ
 هَلْ أَدُلُّكُمْ عَلَىٰ مَن يَكْفُلُهُ ۖ فَرَجَعْنَاكَ إِلَىٰ أُمِّكَ كَيْ تَقَرَّ عَيْنُهَا
 وَلَا تَحْزَنَ ۚ وَكَلَّمْتَ نَفْسًا فَنَجَّيْنَاكَ مِنَ الْغَمِّ وَفَتَنَّاكَ فُتُونًا
 فَلَبِثْتَ سِنِينَ فِي أَهْلِ مَدْيَنَ ثُمَّ جِئْتَ عَلَىٰ قَدَرٍ يَا مُوسَىٰ ﴿٤٠﴾
 وَأَصْطَنَعْتُكَ لِنَفْسِي ﴿٤١﴾ أَذْهَبَ أَنتَ وَأَخُوكَ بِمَا لِي بِي وَلَا
 تَبِيءَا فِي ذِكْرِي ﴿٤٢﴾ أَذْهَبَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ﴿٤٣﴾ فَقُولَا لَهُ قَوْلًا
 لَّيِّنًا لَّعَلَّهُ يَتَذَكَّرُ أَوْ يَخْشَىٰ ﴿٤٤﴾ قَالَا رَبَّنَا إِنَّنَا نَخَافُ أَنْ يَفْرُطَ
 عَلَيْنَا أَوْ أَنْ يَطْغَىٰ ﴿٤٥﴾ قَالَ لَا تَخَافَا إِنِّي مَعَكُمَا أَسْمَعُ وَأَرَىٰ
 ﴿٤٦﴾ فَاتِيَاهُ فَقُولَا إِنَّا رَسُولَا رَبِّكَ فَأَرْسِلْ مَعَنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ
 وَلَا تَعَذِّبْهُمْ قَدْ جِئْنَاكَ بِبَيِّنَاتٍ مِّن رَّبِّكَ وَالسَّلَامُ عَلَيْنَا مَنِ اتَّبَعَ
 الْهُدَىٰ ﴿٤٧﴾ إِنَّا قَدْ أُوحِيَ إِلَيْنَا أَنَّ الْعَذَابَ عَلَىٰ مَن كَذَبَ
 وَتَوَلَّىٰ ﴿٤٨﴾ قَالَ فَمَنْ رَبُّكُمَا يَا مُوسَىٰ ﴿٤٩﴾ قَالَ رَبُّنَا الَّذِي أَعْطَىٰ
 كُلَّ شَيْءٍ خَلْقَهُ وَثُمَّ هَدَىٰ ﴿٥٠﴾ قَالَ فَمَا بَالُ الْقُرُونِ الْأُولَىٰ ﴿٥١﴾

- 38.- “Khi TA đã mặc khải cho người mẹ của Người điều mặc khải (này:)
- 39.- “Hãy đặt nó (*Mūsa*) vào trong cái rương và ném nó xuống sông; (nước) sông sẽ đẩy giạt nó lên bờ; một kẻ thù của TA và là kẻ thù của nó sẽ vớt nó lên bờ.” Và TA đã ban cho người tình thương từ TA (hỡi *Mūsa*!) để Người được nuôi dưỡng dưới Mắt (săn sóc) của TA.
- 40.- “Khi người chị của người la cà đi theo và nói: “(Quý ngài có muốn) tôi chỉ cho quý ngài một người để chăm sóc đứa bé hay không? Bằng (cách) đó TA mang người trả lại cho mẹ của người để cho cặp mắt của bà dịu lại và hết lo buồn. Và người đã (lỡ tay) giết chết một người (dân Ai-cập) nhưng TA đã cứu người ra khỏi cảnh nguy khốn và đã thử thách người với một sự thử thách lớn Rồi Người lưu sống nhiều năm với người dân Midian. Rồi Người đến đây như đã định, hỡi *Mūsa*!
- 41.- “Và TA đã rèn luyện Người (để làm việc) cho TA.
- 42.- “Hãy lên đường, người và anh của người, với Phép lạ của TA và chớ xao lãng việc tưởng nhớ TA.
- 43.- “Hai người hãy đi gặp Fir'aun. Quả thật, nó đã tàn ác quá mức.
- 44.- “Tuy nhiên hãy ăn nói với nó lời lẽ nhã nhặn may ra vì thế nó sẽ lưu ý đến Lời cảnh cáo hoặc sợ (Allah).”
- 45.- Hai người thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Quả thật, chúng tôi sợ y nổi nóng mà hãm hại chúng tôi hoặc sợ y hung tợn quá mức.”
- 46.- (Allah) phán: “Chớ sợ! Chắc chắn TA ở cùng với hai người. TA nghe và thấy hết mọi việc.
- 47.- “Do đó, hai người hãy lên đường đi gặp nó và bảo: ‘Quả thật chúng tôi là Sứ giả của *Rabb* của ngài. Xin ngài hãy để cho con cháu của Israel ra đi với chúng tôi và chớ trừng phạt họ. Thật sự, chúng tôi đến gặp ngài với một Phép-lạ từ *Rabb* của ngài. Và Bằng an cho ai tuân theo Chỉ đạo.
- 48.- Quả thật chúng tôi được (*Rabb* chúng tôi) mặc khải (cho biết) sự trừng phạt (đang chờ) ai là kẻ phủ nhận (Thông-điệp của Ngài) và quay bỏ đi.
- 49.- (Fir'aun) bảo: “Thế ai là *Rabb* của hai người, hỡi *Mūsa*?”
- 50.- (*Mūsa*) đáp: “*Rabb* chúng tôi là Đấng đã ban cho mọi vật hình thể và bản chất rồi hướng dẫn (chúng).”
- 51.- (*Fir'aun*) bảo: “Thế điều kiện của những người thuộc thế hệ trước ra sao?”

قَالَ عَلَّمَهَا عِنْدَ رَبِّي فِي كِتَابٍ لَا يَضِلُّ رَبِّي وَلَا يَنْسَى ٥٢ الَّذِي
 جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ مَهْدًا وَسَلَكَ لَكُمْ فِيهَا سُبُلًا وَأَنْزَلَ مِنَ
 السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِّنْ نَّبَاتٍ شَتَّى ٥٣ كُلُوا
 وَارْعَوْا أَنْعَامَكُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِأُولِي النُّهَى ٥٤ * مِنْهَا
 خَلَقْنَاكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَى ٥٥ وَلَقَدْ
 أَرَيْنَاهُ آيَاتِنَا كُلَّهَا فَكَذَّبَ وَأَبَى ٥٦ قَالَ أَجِئْتَنَا لِتُخْرِجَنَا
 مِنْ أَرْضِنَا بِسِحْرِكِ يَا مُوسَى ٥٧ فَلَنَأْتِيَنَّكَ بِسِحْرٍ مِّثْلِهِ
 فَاجْعَلْ بَيْنَنَا وَبَيْنَكَ مَوْعِدًا لَا نُخْلِفُهُ نَحْنُ وَلَا أَنْتَ مَكَانًا
 سُوًى ٥٨ قَالَ مَوْعِدُكُمْ يَوْمَ الزَّيْنَةِ وَأَنْ يُحْشَرَ النَّاسُ ضُحًى
 ٥٩ فَتَوَلَّى فِرْعَوْنُ فَجَمَعَ كَيْدَهُ ثُمَّ أَتَى ٦٠ قَالَ لَهُمْ
 مُوسَى وَيَلَكُمْ لَا تَفْتَرُوا عَلَيَّ اللَّهُ كَذِبًا فَيُسْحِتَكُمْ بِعَذَابٍ
 وَقَدْ خَابَ مَنِ افْتَرَى ٦١ فَتَنَزَعُوا أَمْرَهُم بَيْنَهُمْ وَأَسْرُوا
 النَّجْوَى ٦٢ قَالُوا إِنْ هَذَا لَسِحْرَانِ يُرِيدَانِ أَنْ يُخْرِجَاكُمْ
 مِنْ أَرْضِكُمْ بِسِحْرِهِمَا وَيَذْهَبَا بِطَرِيقَتِكُمُ الْمُثَلَى ٦٣
 فَاجْمَعُوا كَيْدَكُمْ ثُمَّ اتُّوَصَفَاءُ وَقَدْ أَفْلَحَ الْيَوْمَ مَنْ اسْتَعَالَ ٦٤



52.- (Mūsa) đáp: “*Rabb* của tôi biết rõ điều kiện của họ trong Sổ sách (của Ngài); *Rabb* của tôi không nhầm lẫn cũng không quên sót (điều gì):

53.- “Đấng đã làm trái đất thành một giường ngủ cho quý ngài và mở nơi đó những con đường thông thương qua lại và ban nước mưa từ trên trời xuống cho quý ngài; *TA* dùng nó để làm mọc ra đủ cặp thảo mộc khác nhau.

54.- “Hãy ăn (rau cải) và nuôi gia súc của quý ngài.” Quả thật, trong sự việc đó là các Dấu-hiệu cho những người thông hiểu (lẽ thật).

55.- Từ nó (trái đất) *TA* đã tạo hóa các người và sẽ hoàn các người về lại cho nó và từ nó sẽ đưa các người trở ra một lần nữa.

56.- Và chắc chắn *TA* đã trưng cho y (*Fir'aun*) thấy tất cả Phép-lạ và Bằng-chứng của *TA*, nhưng y phủ nhận và từ chối.

57.- Y bảo: “Phải chăng người đến gặp bọn ta với dụng ý dùng các pháp thuật của người đuổi bọn ta ra khỏi lãnh thổ của bọn ta hay sao, hỡi *Mūsa*?

58.- “Nhưng bọn ta cũng có thể đưa ra pháp thuật tương tự để đối chọi với người. Do đó giữa bọn ta và nhà người hãy hẹn gặp nhau tại một nơi đất bằng mà đôi bên nhất định sẽ có cơ hội như nhau.”

59.- (*Mūsa*) đáp: “Cuộc hẹn của quý ngài sẽ nhằm vào Ngày đại hội và hãy cho dân chúng tụ tập vào lúc mặt trời lên cao khoảng một sào.”

60.- Do đó, *Fir'aun* lui về, bàn thảo kế-hoạch rồi đến nơi hẹn.

61.- *Mūsa* bảo họ: “Quý ngài sắp mắc họa đến nơi rồi! Chớ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah e rằng Ngài sẽ tiêu diệt quý ngài bằng một hình phạt. Và kẻ nguy tạo chắc chắn sẽ thất bại.”

62.- Thế rồi, chúng bàn cãi với nhau về công việc của chúng và giấu kín cuộc mật nghị.

63.- Chúng bảo nhau: “Hai tên này quả thật là hai tên phù thủy, chúng muốn dùng pháp thuật để đuổi quý ngài ra khỏi lãnh thổ và xóa bỏ lối sống quý phái của quý ngài.

64.- “Do đó, hãy hợp đồng kế hoạch rồi đến nơi hẹn, và đi theo đội ngũ chính tề. Ngày nay, ai cao tay ắt chắc chắn sẽ thắng cuộc.”

قَالُوا يَا مُوسَى إِمَّا أَنْ تُلْقَى وَإِمَّا أَنْ نَكُونَ أَوَّلَ مَنْ أَلْقَى ﴿٦٥﴾ قَالَ بَلْ
 أَلْقُوا فَإِذَا جِبَالُهُمْ وَعَصِيُّهُمْ يُخَيَّلُ إِلَيْهِ مِنْ سِحْرِهِمْ أَنَّهَا
 تَسْعَى ﴿٦٦﴾ فَأَوْجَسَ فِي نَفْسِهِ خِيفَةً مُوسَى ﴿٦٧﴾ قُلْنَا لَا تَخَفْ إِنَّكَ
 أَنْتَ الْأَعْلَى ﴿٦٨﴾ وَأَلْقِ مَا فِي يَمِينِكَ تَلْقَفْ مَا صَنَعُوا إِنَّمَا صَنَعُوا
 كَيْدٌ سِحْرٍ وَلَا يُفْلِحُ السَّاحِرُ حَيْثُ أَتَى ﴿٦٩﴾ فَأَلْقَى السَّحْرَةَ سَجْدًا
 قَالُوا أَمَّا بَرِّ هَارُونَ وَمُوسَى ﴿٧٠﴾ قَالَ أَمَنْتُمْ لَهُ وَقَبْلَ أَنْ أَعِزَّ
 لَكُمْ إِنَّهُ لَكَبِيرُكُمْ الَّذِي عَلَّمَكُمُ السِّحْرَ فَلَا تُقِطَعَنَّ أَيْدِيكُمْ
 وَأَرْجُلُكُمْ مِنْ خَلْفٍ وَلَا أُصْلَبَنَّكُمْ فِي جُدُوعِ النَّخْلِ وَلْتَعْمُنَّ
 آيُنَا أَشَدَّ عَذَابًا وَأَبْقَى ﴿٧١﴾ قَالُوا لَنْ نُؤْتِيَكَ عَلَى مَا جَاءَنَا مِنْ
 الْبَيِّنَاتِ وَالَّذِي فَطَرَنَا فَاقْضِ مَا أَنْتَ قَاضٍ إِنَّمَا تَقْضِي هَذِهِ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ﴿٧٢﴾ إِنَّا أَمَّا بَرِّ بْنِ الْغَفَرِ لَنَا خَطِينًا وَمَا أَكْرَهْتَنَا
 عَلَيْهِ مِنَ السِّحْرِ وَاللَّهُ خَيْرٌ وَأَبْقَى ﴿٧٣﴾ إِنَّهُ وَمَنْ يَأْتِ رَبَّهُ مُجْرِمًا
 فَإِنَّ لَهُ جَهَنَّمَ لَا يَمُوتُ فِيهَا وَلَا يَحْيَى ﴿٧٤﴾ وَمَنْ يَأْتِهِ مُؤْمِنًا قَدْ
 عَمِلَ الصَّالِحَاتِ فَأُولَئِكَ لَهُمُ الدَّرَجَاتُ الْعُلَى ﴿٧٥﴾ جَنَّاتُ عَدْنٍ
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ مَنْ تَزَكَّى ﴿٧٦﴾

65.- Chúng bảo: “Hỡi *Mūsa*! Hoặc ngươi ném (bửu bối) xuống (trước) hoặc bọn ta là người đầu tiên ném xuống?”

66.- (*Mūsa*) đáp: “Không, quý vị ném trước.” Và này! do pháp thuật của chúng, những sợi dây và những chiếc gậy của chúng hiện hình trước mặt Người (*Mūsa*), giống như chúng cử động được.

67.- Thấy thế, *Mūsa* đâm sợ trong lòng.

68.- *TA* phán “Chớ sợ! Chắc chắn nhà ngươi cao tay ấ hơn.

69.- “Và hãy ném bảo vật nơi tay phải của ngươi xuống, nó sẽ nuốt hết những vật mà chúng đã làm ra. Quả thật, vật mà chúng đã làm chỉ là xảo thuật của một nhà ảo thuật. Và nhà ảo thuật sẽ không thành công dù từ đâu đến.”

70.- Bởi thế, những tên phù thủy buông mình xuống phủ phục. Chúng thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi Đức *Rabb* của *Hārūn* và *Mūsa*.”

71.- (*Fir'aun*) bảo: “Các ngươi đã táo gan tin tưởng nơi Ngài (Allah) trước khi ta cho phép các ngươi ư? Chính tên (*Mūsa*) này là lãnh tụ của các ngươi nên hẳn đã dạy các ngươi pháp thuật! Bởi thế chắc chắn ta sẽ cho chặt tay và chân của các ngươi mỗi bên một cái; và chắc chắn ta sẽ cho đóng đinh các ngươi trên thân cây chà-là để cho các ngươi biết giữa hai bên ai sẽ trừng phạt nghiêm khắc và lâu hơn.”

72.- (Các tên phù thủy) đáp: “Chúng tôi sẽ không bao giờ xem ngài quý hơn những bằng chứng rõ rệt đã đến với chúng tôi và quý hơn Đấng đã sáng tạo ra chúng tôi. Thế, ngài cứ quyết định làm điều gì ngài muốn; thật sự, ngài chỉ có thể định đoạt điều gì liên quan đến đời sống trần tục này thôi!

73.- “Thật sự, chúng tôi đã tin tưởng nơi Đức *Rabb* (Allah) của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng Ngài sẽ tha thứ cho chúng tôi về tội lỗi của chúng tôi và (về tội đã làm) những phù phép mà ngài đã bắt ép chúng tôi làm. Bởi vì Allah Ưu Việt, và Vĩnh Cửu.”

74.- Quả thật ai đến trình diện *Rabb* của y (vào Ngày Xét xử) như một kẻ tội lỗi thì chắc chắn sẽ sa Hỏa ngục, một nơi y sẽ không chết và cũng sẽ không sống.

75.- Và ai đến trình diện Ngài như một người có đức tin và đã làm việc thiện thì là những người sẽ được ân thưởng cấp bậc ưu hạng:

76.- Những Ngôi vườn Vĩnh cửu (Thiên Đàng *'Adn*), bên dưới có các dòng sông chảy. Họ sẽ vào ở trong đó đời đời. Và đó là phần thưởng của những người đã tẩy sạch bản thân mình (khỏi tội).

وَلَقَدْ أَوْحَيْنَا إِلَى مُوسَى أَنْ أَسْرِ بِعِبَادِي فَاصْرِبْ لَهُمْ طَرِيقًا
 فِي الْبَحْرِ يَبَسًا لَا تَخَفُ دَرَكًا وَلَا تَخْشَى ٧٧ فَاتَّبَعَهُمْ فِرْعَوْنُ
 بِجُنُودِهِ فَغَشِيَهُمْ مِنَ الْيَمِّ مَا غَشِيَهُمْ ٧٨ وَأَضَلَّ فِرْعَوْنُ قَوْمَهُ
 وَمَاهَدَى ٧٩ يَبْنِي إِسْرَاءَ يَلْ قَدْ أَنْجَيْنَاكَ مِنْ عَدُوِّكُمْ وَوَعَدْنَاكُمْ
 جَانِبَ الطُّورِ الْأَيْمَنِ وَنَزَّلْنَا عَلَيْكُمُ الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوَى ٨٠ كُلُوا مِنْ
 طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَلَا تَطْغَوْا فِيهِ فَيَحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبِي
 وَمَنْ يَحِلَّ عَلَيْهِ غَضَبِي فَقَدْ هَوَى ٨١ وَإِنِّي لَأَغْفَارٌ لِمَنْ تَابَ
 وَءَامِنٍ وَعَمِلَ صَالِحًا ثُمَّ أَهْتَدَى ٨٢ * وَمَا أَعْجَلَكَ عَنِ
 قَوْمِكَ يَا مُوسَى ٨٣ قَالَ هُمْ أَوْلَاءٌ عَلَيَّ أَتْرَى وَعَجَلْتُ إِلَيْكَ
 رَبِّ لِتَرْضَى ٨٤ قَالَ فَإِنَّا قَدْ فَتَنَّا قَوْمَكَ مِنْ بَعْدِكَ وَأَضَلَّهُمُ
 السَّامِرِيُّ ٨٥ فَرَجَعَ مُوسَى إِلَى قَوْمِهِ غَضْبَانَ أَسِفًا قَالَ
 يَقَوْمِ أَلَمْ يَعِدْكُمْ رَبُّكُمْ وَعَدَّ أَحْسَنًا أَفَطَالَ عَلَيْكُمُ الْعَهْدُ
 أَمْ أَرَدْتُمْ أَنْ يَحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبٌ مِّن رَّبِّكُمْ فَأَخْلَفْتُمُ
 مَّوْعِدِي ٨٦ قَالُوا مَا أَخْلَفْنَا مَوْعِدَكَ بِمَلِكِنَا وَلَكِنَّا حَمَلْنَا
 أَوْزَارًا مِّن زِينَةِ الْقَوْمِ فَقَذَفْنَاهَا فَكَذَلِكَ أَلْقَى السَّامِرِيُّ ٨٧



77.- Và chắc chắn TA đã mặc khải cho *Mūsa*, (phán:) “Hãy dẫn các bầy tôi của TA ra đi ban đêm và (dùng chiếc gậy) đánh xuống (biển) hầu dọn đường ráo khô cho họ băng qua biển (Hồng hải). Chớ sợ (đám Fir'aun) đuổi theo bất cũng chớ lo sợ (bị chết chìm dưới nước).”

78.- Sau đó, Fir'aun cùng với lực lượng đuổi theo bắt họ nhưng sóng biển đã bao phủ và nhận úp chúng toàn bộ.

79.- Và Fir'aun đã dẫn người dân của y đi lạc (khỏi Chính đạo) và đã không hướng dẫn họ.

80.- Hỡi con cháu của Israel! TA đã cứu thoát các người khỏi kẻ thù của các người, và đã kết ước với các người ở phía bên phải của ngọn núi (*Sinai*) và đã ban *Manna* và chim cút xuống cho các người.

81.- (Và phán): “Hãy dùng các món thực phẩm tốt và sạch mà TA đã cung cấp nhưng chớ thái quá trong đó e rằng cơn Thịnh nộ của TA sẽ giáng lên các người; và ai mà cơn Thịnh nộ của TA giáng nhằm phải thì chắc chắn sẽ bị tiêu diệt.

82.- “Nhưng thật sự TA cũng Hằng Tha thứ cho ai biết hối cải, và có đức tin và làm việc thiện rồi theo đúng Chỉ đạo (cho đến chết).”

83.- Và (khi *Mūsa* lên đến ngọn núi *Sinai*, Allah phán:) “Điều chi giục Người bỏ người dân của Người đến đây trước vậy, hỡi *Mūsa*?”

84.- (*Mūsa*) thưa: “Họ bám sát theo dấu chân của bề tôi; bề tôi vội đến trình diện Ngài, lạy *Rabb*, để mong Ngài hài lòng.”

85.- (Allah) phán: “Quả thật TA đã thử thách đám dân của Người sau (khi) Người (ra đi) và tên *Sāmirī*¹ đã hướng dẫn họ lầm lạc.”

86.- Bởi thế, *Mūsa* quay về gặp đám dân của Người vừa giận vừa buồn. Người bảo: “Này hỡi dân ta! *Rabb* (Allah) của các người đã không hứa với các người một lời hứa tốt đẹp hay sao? Phải chăng lời hứa của Ngài quá lâu đối với các người? hay là các người muốn cơn Thịnh Nộ của *Rabb* của các người sẽ giáng xuống các người? cho nên các người đã nuốt lời hứa với ta?”

87.- Họ đáp: “Chúng tôi không tự quyền bội ước với thầy nhưng vì chúng tôi bị bắt vác nặng nữ trang của toàn dân (Ai-cập) cho nên chúng tôi quẳng chúng (vào lửa) theo đề xuất của *Sāmirī*.”

¹ Có lẽ là một người Ai-cập đã tin tưởng theo Nabi *Mūsa* và ra đi cùng với người dân Israel.

فَأَخْرَجَ لَهُمْ عِجْلًا جَسَدًا آلِهَهُ خُورًا وَقَالُوا هَذَا إِلَهُكُمْ
وَاللهُ مُوسَىٰ فَنَسِيَ ﴿٨٨﴾ أَفَلَا يَرَوْنَ أَلَّا يَرْجِعُ إِلَيْهِمْ قَوْلًا
وَلَا يَمْلِكُ لَهُمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا ﴿٨٩﴾ وَلَقَدْ قَالَ لَهُمْ هَارُونُ
مِنْ قَبْلُ يَقَوْمِ إِنَّمَا فُتِنْتُمْ بِهِ وَإِنَّ رَبَّكُمُ الرَّحْمَنُ فَاتَّبِعُونِي
وَأَطِيعُوا أَمْرِي ﴿٩٠﴾ قَالُوا لَنْ نَبْرَحَ عَلَيْهِ عَاكِفِينَ حَتَّىٰ يَرْجِعَ
إِلَيْنَا مُوسَىٰ ﴿٩١﴾ قَالَ يَهْرُونَ مِمَّا مَنَعَكَ إِذْ رَأَيْتَهُمْ ضَلُّوا ﴿٩٢﴾
أَلَّا تَتَّبِعَنِ أَفَعَصَيْتَ أَمْرِي ﴿٩٣﴾ قَالَ يَبْنَؤُمْ وَلَا تَأْخُذْ بِذِيحَتِي
وَلَا بِرَأْسِي إِنِّي خَشِيتُ أَنْ تَقُولَ فَرَّقْتَ بَيْنَ بَنِي إِسْرَائِيلَ
وَلَمْ تَرْقُبْ قَوْلِي ﴿٩٤﴾ قَالَ فَمَا خَطْبُكَ يَا سَمِيرِيُّ ﴿٩٥﴾ قَالَ
بَصُرْتُ بِمَا لَمْ يَبْصُرُوا بِهِ فَقَبَضْتُ قَبْضَةً مِّنْ أَشْرِ
الرَّسُولِ فَنَبَذْتُهَا وَكَذَلِكَ سَوَّلَتْ لِي نَفْسِي ﴿٩٦﴾ قَالَ
فَاذْهَبْ فَإِنَّ لَكَ فِي الْحَيَاةِ أَنْ تَقُولَ لَا مِسَاسَ وَإِنَّ لَكَ
مَوْعِدًا لَّنْ يُخْلَفَهُ وَانْظُرْ إِلَىٰ إِلْهِكَ الَّذِي ظَلْتَ عَلَيْهِ
عَاكِفًا لَّنْ حَرَّقَنَّهُ وَتَمَّ لَنَسِيفَنَّهُ فِي الْأَيْمَنِ نَسْفًا ﴿٩٧﴾ إِنَّمَا
إِلْهُكُمْ اللهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَسِعَ كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا ﴿٩٨﴾

88.- Rồi y (*Sāmīrī*) đúc ra cho họ một con bò con, thân hình của nó (phát âm giống âm) rống (của con bò). Rồi họ bảo: “Đây là thần linh của các người và là thần linh của *Mūsa* nhưng (*Mūsa*) đã quên.

89.- Thế, họ đã không nhận thấy nó (bò đúc) không trả lời họ được tiếng nào và không thể hãm hại cũng không làm lợi gì được cho họ hay sao?

90.- Và chắc chắn *Hārūn* cũng đã bảo họ trước đó: “Hỡi dân ta! Các người chỉ bị thử thách bởi nó (con bò đúc) và quả thật *Rabb* của các người là Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng. Do đó hãy nghe theo ta và tuân lệnh ta.”

91.- Họ đáp: “Chúng tôi sẽ không bao giờ ngưng thờ nó cho đến khi nào *Mūsa* (*Môi-se*) trở về gặp chúng tôi.”

92.- (*Mūsa*) bảo: “Hỡi *Hārūn*! Điều gì cản anh (không chận đứng họ) khi anh thấy họ lầm lạc?

93.- “Há anh không tuân theo tôi? Phải chăng anh đã không tuân lệnh của tôi?”

94.- (*Hārūn*) đáp: “Hỡi em trai của ta! Chớ nắm râu và đầu của ta! Quả thật anh đã sợ việc em sẽ nói: 'anh đã gây chia rẽ giữa con cháu của Israel và đã không thi hành lời dặn của tôi.' “

95.- (*Mūsa*) bảo: “Hỡi *Sāmīrī*! Mục tiêu của người là gì (khi người đúc ra con bò này?)”

96.- Y đáp: “Tôi thấy điều mà họ không thấy. Bởi thế tôi đã hốt một nắm (đất) nơi dấu chân (ngựa) của Thiên sứ (*Jibrīl*) và ném nó (lên con bò đúc). Tâm trí của tôi đã xúi giục tôi như thế.”

97.- (*Mūsa*) bảo y: “Hãy cút đi! Suốt đời này (hình phạt) dành cho người sẽ như sau: người sẽ nói (với người ta:) “Chớ chạm đến mình tôi! và (trong tương lai) người sẽ gặp một lời hứa (trừng phạt) mà người sẽ không bao giờ tránh khỏi. Và bây giờ người hãy giương mắt ra nhìn thần linh của người, vật mà người đã dốc lòng sùng bái; chắc chắn bọn ta sẽ đốt nó (ra tro) rồi sẽ vãi tung nó xuống biển.”

98.- Thượng Đế của các người chỉ là Allah, Đấng mà ngoài Ngài, không có một Thượng Đế nào khác. Và sự Hiểu Biết của Ngài bao la, tóm thâu hết mọi vật.

كَذَلِكَ نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ مَا قَدْ سَبَقَ وَقَدْ آتَيْنَاكَ مِنْ لَدُنَّا
 ذِكْرًا ۝٩٩ مَنْ أَعْرَضَ عَنْهُ فَإِنَّهُ يَحْمِلُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وِزْرًا
 ۝١٠٠ خَلِيدٍ فِيهِ وَسَاءَ لَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ حِمْلًا ۝١٠١ يَوْمَ يُنْفَخُ
 فِي الصُّورِ وَنَحْشُرُ الْمُجْرِمِينَ يَوْمَئِذٍ زُرْقًا ۝١٠٢ يَتَخَفَتُونَ
 بَيْنَهُمْ إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا عَشْرًا ۝١٠٣ مَنَّ أَنْ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ إِذْ يَقُولُ
 أَمْثَلُهُمْ طَرِيقَةً إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا يَوْمًا ۝١٠٤ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْجِبَالِ
 فَقُلْ يَنْسِفُهَا رَبِّي نَسْفًا ۝١٠٥ فَيَذَرُهَا قَاعًا صَفْصَفًا ۝١٠٦
 لَا تَبْقَى فِيهَا جَبَلٌ وَلَا أَمْتًا ۝١٠٧ يَوْمَئِذٍ يَتَّبِعُونَ الدَّاعِيَ
 لَعُوجَ لَهُ ۝١٠٨ وَخَشَعَتِ الْأَصْوَاتُ لِلرَّحْمَنِ فَلَا تَسْمَعُ إِلَّا هَمْسًا
 ۝١٠٩ يَوْمَئِذٍ لَا تَنْفَعُ الشَّفَاعَةُ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَرَضِيَ لَهُ
 قَوْلًا ۝١١٠ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِهِ
 عِلْمًا ۝١١١ * وَعَنَتِ الْوُجُوهُ لِلْحَيِّ الْقَيُّومِ ۝١١٢ وَقَدْ خَابَ مَنْ حَمَلَ
 ظُلْمًا ۝١١٣ وَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَا يَخَافُ
 ظُلْمًا وَلَا هَضْمًا ۝١١٤ وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا عَرَبِيًّا وَصَرَّفْنَا
 فِيهِ مِنَ الْوَعِيدِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ أَوْ يُحْدِثُ لَهُمْ ذِكْرًا ۝١١٥



99.- TA kể lại cho Người (Muhammad) một vài tin tức về các diễn biến trước đây như thế. Và chắc chắn, chính TA đã ban cho Người Thông điệp nhắc nhở này. (Qur'ān)

100.- Ai lánh xa Nó (Qur'ān) thì sẽ vác gánh nặng (tội lỗi) vào Ngày Phục sinh.

101.- Họ sẽ ở mãi trong (tình trạng) đó. Và gánh nặng (tội lỗi) của họ vào Ngày Phục sinh thật là xấu xa.

102.- Ngày mà tiếng Tù-và sẽ được thổi vang; và ngày đó TA sẽ cho tập trung những kẻ tội lỗi, xanh mắt (vì sợ hãi).

103.- Chúng xầm xì bàn tán với nhau: “Các anh chỉ ở lại (đây) lâu khoảng chừng mười ngày.”

104.- TA biết rõ những điều chúng sẽ nói khi một người xét đoán giỏi nhất trong bọn lên tiếng: “Chắc chắn các anh sẽ ở lại đây lâu chỉ khoảng một ngày.”

105.- Và chúng hỏi Người về những quả núi, hãy bảo chúng: “*Rabb* (Allah) của ta sẽ bứng chúng và vãi đi tứ tán.

106.- “Rồi Ngài (Allah) sẽ để cho nó (trái đất) thành bình địa;

107.- “Nơi đó, Người sẽ thấy không có gì quanh co và lỗi lẫm.”

108.- Vào Ngày đó, (nhân loại) sẽ đi theo vị Gọi (Thiên thần). Y chẳng có ý gì lừa dối; và những tiếng nói sẽ tắt lịm đi trước mặt Đấng Rất mực Độ lượng cho nên Người sẽ không còn nghe thấy gì ngoài tiếng xầm xì;

109.- Vào Ngày đó, việc can thiệp sẽ vô giá trị ngoại trừ của ai mà Đấng Rất mực Độ lượng cho phép và lời yêu cầu của y được chấp thuận.

110.- Ngài (Allah) biết điều gì trước họ (nhân loại) và điều gì sau họ và họ không biết một tí gì về nó theo sự hiểu biết (của họ).

111.- (Tất cả) các bộ mặt sẽ gục xuống trước Đấng Hằng Sống, Đấng Tự Hữu và Nuôi Dưỡng (vạn vật); và ai gánh vác tội lỗi trên lưng thì chắc chắn sẽ thất bại.

112.- Và ai làm việc thiện và có đức tin thì sẽ không sợ bị thiệt thòi và mất phần.

113.- Và TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống bằng tiếng Ả-rập đúng như thế và đã giải thích cặn kẽ trong đó những lời cảnh cáo để may ra chúng sợ hoặc may ra nó sẽ làm cho chúng tưởng nhớ (đến Allah).

فَتَعَالَى اللَّهُ الْمَلِكُ الْحَقُّ وَلَا تَعْجَلْ بِالْقُرْآنِ مِنْ قَبْلِ أَنْ
 يُقْضَىٰ إِلَيْكَ وَحْيُهُ وَقُلْ رَبِّ زِدْنِي عِلْمًا ﴿١١٤﴾ وَلَقَدْ عَاهَدْنَا
 إِلَىٰ آدَمَ مِنْ قَبْلِ فَنَسَىٰ وَلَمْ نُجِدْ لَهُ عَزْمًا ﴿١١٥﴾ وَإِذْ قُلْنَا
 لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَىٰ ﴿١١٦﴾
 فَقُلْنَا يَا آدَمُ إِنَّ هَذَا عَدُوٌّ لَكَ وَلِزَوْجِكَ فَلَا يُخْرِجَنَّكَمَا
 مِنَ الْجَنَّةِ فَتَشْقَىٰ ﴿١١٧﴾ إِنَّ لَكَ أَلَّا تَجُوعَ فِيهَا وَلَا تَعْرَىٰ
 ﴿١١٨﴾ وَأَنَّكَ لَا تَظْمَأُ فِيهَا وَلَا تَصْحَىٰ ﴿١١٩﴾ فَوَسَّوَسَ إِلَيْهِ
 الشَّيْطَانُ قَالَ يَا آدَمُ هَلْ أَدُلُّكَ عَلَىٰ شَجَرَةِ الْخُلْدِ وَمُلْكٍ
 لَّا يَبْلَىٰ ﴿١٢٠﴾ فَأَكَلَا مِنْهَا فَبَدَتَ لَهُمَا سَوْءَاتُهُمَا وَطَفِقَا
 يَخْتَصِمَانِ عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَعَصَىٰ آدَمُ رَبَّهُ فَغَوَىٰ
 ﴿١٢١﴾ ثُمَّ اجْتَبَاهُ رَبُّهُ وَفَتَابَ عَلَيْهِ وَهَدَىٰ ﴿١٢٢﴾ قَالَ أَهْبِطَا مِنْهَا
 جَمِيعًا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ فَإِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ مِنِّي هُدًى
 فَمَنِ اتَّبَعَ هُدَايَ فَلَا يَضِلُّ وَلَا يَشْقَىٰ ﴿١٢٣﴾ وَمَنْ أَعْرَضَ
 عَن ذِكْرِي فَإِنَّ لَهُ وَمَعِيشَةً ضَنْكًا وَنَحْشُرُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ
 أَعْمَىٰ ﴿١٢٤﴾ قَالَ رَبِّ لِمَ حَشَرْتَنِي أَعْمَىٰ وَقَدْ كُنْتُ بَصِيرًا ﴿١٢٥﴾

114.- Bởi thế, cao cả nhất là Allah, Đức Vua thật sự. Và chớ giục giã với Qur'ān trước khi việc mặc khải Nó sẽ hoàn tất cho Người. Và hãy cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài gia tăng kiến thức cho bề tôi.”

115.- Và chắc chắn *TA* đã kết ước với *Ādam* trước đây nhưng Người đã quên; và *TA* thấy Người không cương quyết.

116.- Và khi *TA* phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục trước *Ādam*!” Do đó, chúng phủ phục ngoại trừ *Iblīs*, nó từ chối.

117.- Sau đó *TA* phán: “Hỡi *Ādam*! Quả thật đây là một kẻ thù của người và vợ của người. Bởi thế chớ để cho nó đưa hai (vợ chồng) nhà người ra khỏi Vườn trời e rằng người sẽ đau khổ.

118.- “Quả thật, đó là chỗ hứa của người; trong đó (Thiên đàng) người sẽ không bị đói cũng không bị trần truồng.

119.- “Quả thật trong đó người sẽ không bị khát cũng không bị nóng nực.”

120.- Nhưng *Shaytān* đã thì thào với Người (*Ādam*). Nó nói: “Hỡi *Ādam*! Người có muốn ta đưa người đến Cây Vĩnh cửu và một vương quốc sẽ không bao giờ điêu tàn chẳng?”

121.- Rồi hai người (vợ chồng *Ādam*) ăn (trái) của cây đó. Bởi thế phần kín đáo của hai người lộ ra trước mắt. Thế nên hai người khâu lá cây của Vườn trời để che kín thân mình lại. Bởi vì *Ādam* đã bất tuân *Rabb* (Allah) của Người, cho nên Người lằm lạc.

122.- Rồi *Rabb* của Người chọn Người. Ngài quay lại tha thứ và hướng dẫn Người.

123.- (Allah) phán: “Cả hai hãy đi xuống khỏi đó (Vườn trời), thù hằn lẫn nhau. Nhưng nếu có Chỉ đạo từ *TA* đến cho các người, ai theo Chỉ đạo của *TA* thì sẽ không lằm lạc cũng không khổ sở.

124.- “Ngược lại, ai lánh xa Thông-điệp Nhắc-nhở của *TA* thì chắc chắn sẽ sống một cuộc đời eo hẹp (khổ sở) và vào Ngày Phục sinh *TA* sẽ phục sinh y trở lại mù lòa.”

125.- Y sẽ thưa: “Lạy *Rabb* (Allah!) Tại sao Ngài dựng bề tôi sống lại mù lòa trong lúc trước đây bề tôi nhìn thấy.”

قَالَ كَذَلِكَ أَتَتْكَ آيَاتُنَا فَنَسِيَتْهَا كَمَا نَسِيَ الْيَوْمَ تُنْسَى ۝١٢٦
 وَكَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ أَسْرَفَ وَلَمْ يُؤْمِنْ بِآيَاتِ رَبِّهِ وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ
 أَشَدُّ وَأَبْقَى ۝١٢٧ أَفَلَمْ يَهْدِ لَهُمْ كَمَا أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ
 يَمْشُونَ فِي مَسْكِنِهِمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِأُولِي النُّهَى ۝١٢٨
 وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَكَانَ لِزِمَامِ وَأَجَلٌ مُسَمًّى ۝١٢٩
 فَاصْبِرْ عَلَى مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ
 وَقَبْلَ غُرُوبِهَا وَمِنْ آنَاءِ اللَّيْلِ فَسَبِّحْ وَأَطْرَافَ النَّهَارِ لَعَلَّكَ
 تَرْضَى ۝١٣٠ وَلَا تَمُدَّنَّ عَيْنَيْكَ إِلَى مَا مَتَّعْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِنْهُمْ زَهْرَةَ
 الْحَيَاةِ الدُّنْيَا لِنَفِثَنَّهُمْ فِيهِ وَرِزْقُ رَبِّكَ خَيْرٌ وَأَبْقَى ۝١٣١ وَأْمُرْ أَهْلَكَ
 بِالصَّلَاةِ وَاصْطَبِرْ عَلَيْهَا لَا نَسْأَلُكَ رِزْقًا نَحْنُ نَرْزُقُكَ وَالْعَاقِبَةُ
 لِلتَّقْوَى ۝١٣٢ وَقَالُوا لَوْلَا يَأْتِينَا بِآيَةٍ مِنْ رَبِّهِ ؎ أَوَلَمْ تَأْتِهِمْ
 بَيِّنَةٌ مَا فِي الصُّحُفِ الْأُولَى ۝١٣٣ وَلَوْ أَنَّا أَهْلَكْنَا هُمْ بَعْدَ ذَا
 مِنْ قَبْلِهِ لَقَالُوا رَبَّنَا لَوْلَا أَرْسَلْتَ إِلَيْنَا رَسُولًا فَنَتَّبِعَ
 آيَاتِكَ مِنْ قَبْلِ أَنْ نَذِلَّ وَنُخْزَى ۝١٣٤ قُلْ كُلُّ مُتَرَبِّصٍ فَتَرَبَّصُوا
 فَسَتَعْلَمُونَ مَنْ أَصْحَابُ الصِّرَاطِ السَّوِيِّ وَمَنِ اهْتَدَى ۝١٣٥

126.- (Allah sẽ) phán: “Như thế đấy! Các Lời mặc khải của TA đã đến với người nhưng người không quan tâm; và Ngày nay (TA) bỏ quên người trở lại giống như thế.”

127.- Và TA trả đũa ai vượt quá mức giới hạn và không tin tưởng nơi các Lời mặc khải của Rabb của y đúng như thế. Và chắc chắn sự trừng phạt ở Đời sau sẽ khắc nghiệt và dai dẳng hơn.

128.- Hẳn không là một Chỉ đạo cho họ hay sao việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước họ, chủ nhân của các căn nhà mà chúng đang giẫm đi? Quả thật nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người thông hiểu.

129.- Và nếu không vì một Lời phán của Rabb của Người (hỡi Muhammad!) đã được tuyên bố và một thời hạn đã được ấn định thì chắc chắn (Hình phạt) đã xảy ra (cho chúng) rồi.

130.- Bởi thế, hãy rán chịu đựng với những lời (mỉa mai) của chúng và hãy tán dương ca tụng Rabb của Người trước khi mặt trời mọc và trước khi mặt trời lặn; và hãy tán dương Ngài vào những giờ giấc của ban đêm và giờ giấc đầu và cuối của ban ngày để may ra Người sẽ hài lòng (với phần thưởng mà Ngài sẽ ban cho).

131.- Và chớ trở mắt nhìn về những thứ mà TA đã ban cấp cho những cặp (bè nhóm) của chúng hưởng thụ, sự lộng lẫy của đời sống trần tục này, (những thứ) mà TA dùng để thử thách chúng; Ngược lại thiên lộc của Rabb của Người là ưu tốt và lâu dài hơn.

132.- Và hãy ra lệnh cho người nhà của Người dâng lễ ‘Salāh’ và hãy kiên nhẫn. TA không đòi hỏi Người lộc dùng; TA cung cấp nó cho Người. Và kết cuộc tốt đẹp dành cho ai sùng bái và sợ Allah.

133.- (Những kẻ vô đức tin) nói: “Tại sao Y (Muhammad) không mang đến cho chúng ta một bằng chứng của Rabb của Y?” Há những điều ghi trong các Tờ kinh cũ (như kinh *Taurāh* và *Injīl*) đã không là một bằng chứng rõ rệt cho chúng hay sao?

134.- Và nếu TA tiêu diệt chúng bằng một hình phạt trước khi (Qur’ān được mặc khải) thì chắc chắn chúng sẽ thưa: “Lạy Rabb chúng tôi! Tại sao Ngài không cử một Sứ giả đến với chúng tôi để chúng tôi có dịp tuân theo các Lời mặc khải của Ngài trước khi chúng tôi bị thất sủng và bị hạ nhục?”

135.- Hãy bảo chúng: “Mỗi người (trong chúng ta) đều mong đợi (sự Xét xử của Allah); do đó các người hãy chờ đợi đi. Rồi các người sẽ sớm biết ai đi theo con đường bằng phẳng và ai được hướng dẫn.”